

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HẠ LONG  
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 348/2021/HS-ST  
Ngày: 30 - 12 - 2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẠ LONG, TỈNH QUẢNG NINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Mạnh Hùng

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Trần Thị Tuyết

2. Ông Nguyễn Xuân Lập

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Tống Mạnh Hà – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa:** Ông Hoàng Minh Công - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 12 năm 2021 tại trụ sở Tòa án, Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 346/2021/TLST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 395/2021/QĐXXST- HS ngày 13 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo:

**1. Họ và tên: Lưu Bá N1** (tên gọi khác: Lưu Bảo N1); Sinh ngày 05 tháng 11 năm 1988 tại tỉnh Hải Dương; Nơi cư trú: khu dân cư N, phường S, thành phố C, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lưu Bá Hùng, sinh năm: 1952, con bà Diệp Thị L, sinh năm: 1960; Chưa có vợ con; Tiền án: Có 02 tiền án, cụ thể: Ngày 18/7/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 26 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Ngày 26/01/2019 chấp hành xong hình phạt tù (đã chấp hành xong các phần khác của bản án); Ngày 22/5/2020 bị Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương xử phạt 15 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Ngày 18/3/2021 chấp hành xong hình phạt tù (đã chấp hành xong các phần khác của bản án); Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 20/5/2003 bị Tòa án nhân dân thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương xử phạt 09 tháng tù về tội “Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có”. Ngày 08/5/2004 chấp hành xong hình phạt tù (đã chấp hành xong các phần khác của bản án); Ngày 09/3/2007 bị Tòa án nhân dân thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương xử phạt 36 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma

túy”, ngày 01/9/2009 chấp hành xong hình phạt tù và các phần khác của bản án; ngày 14/3/2010 bị Công an thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh xử phạt hành vi hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”; Từ năm 2004 đến năm 2006 và từ năm 2014 đến năm 2016 N1 đi cai nghiện bắt buộc, đã chấp hành xong. Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 08/10/2021, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Hạ Long. Có mặt.

- *Người bị hại:* Bà Phạm Kim N2 – Sinh năm 1975

Trú tại: tổ 11, khu 2, phường H2, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh

Vắng mặt (Có đơn xin xử vắng mặt).

- *Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Anh Nguyễn Hồng T – Sinh năm 1959

Trú tại: tổ 3, khu 4, phường H1, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

Vắng mặt.

+ Anh Lưu Bảo K, sinh năm: 1980

Trú tại: khu T Học 2, phường S, thành phố C, tỉnh Hải Dương.

Vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Bà Diệp Thị L, sinh năm: 1960

Trú tại: khu dân cư Nguyễn Trãi, phường S, thành phố C, tỉnh Hải Dương.

Vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lưu Bá N1 và anh Ngô Sỹ Hiệp (Sinh năm: 1996, hiện là phạm nhân đang chấp hành án tại Trại giam Nam Hà, tỉnh Hà Nam) là bạn bè xã hội. Năm 2019 N1 và anh Hiệp cùng bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương. Trước khi cả hai chuyển nơi tạm giam, anh Hiệp nhờ N1 khi nào ra Trại trước thì liên lạc với mẹ anh Hiệp là bà Phạm Kim N2, sinh năm: 1975, trú tại: tổ 11, khu 2, phường H2, thành phố Hạ Long qua số điện thoại 0956319434 để gửi đồ cá nhân vào cho anh Hiệp, N1 đồng ý. Đến tháng 3/2021 N1 chấp hành xong án phạt tù trở về địa phương. Do thiếu tiền ăn tiêu cá nhân, N1 nảy sinh ý định gọi điện cho bà N2 nói dối chuyển tiền cho Hiệp để chiếm đoạt tài sản. Khoảng 21 giờ ngày 11/9/2021, N1 sử dụng điện thoại di động của mình để gắn sim số thuê bao 0979655071 gọi điện cho bà N2 tự xưng là cán bộ trại giam thông báo về việc anh Hiệp nhờ gửi tiền ăn nhưng không nói rõ là gửi bao nhiêu tiền. Sau đó N1 mượn

số tài khoản 03410011800438, Ngân hàng Vietcombank, chủ tài khoản là anh Lưu Bảo K (là anh trai của N1) và nhắn tin gửi cho bà N2. Đến ngày 12/9/2021 bà N2 đưa số tiền 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng) vào số tài khoản do N1 cung cấp cho ông Nguyễn Hồng T nhờ chuyển tiền giúp, ông T đồng ý và đã chuyển tiền từ số tài khoản 3300126868888 đến số tài khoản trên. Cùng ngày anh Lưu Bảo K ra cây ATM ở thành phố Chí Linh rút số tiền 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng) đưa cho N1.

Sau khi ăn tiêu hết số tiền trên, N1 tiếp tục giả danh là quản giáo Trại tạm giam gọi điện cho bà N2 nói dối anh Hiệp vi phạm kỷ luật và yêu cầu bà N2 chuyển số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng) để lo xử lý cho Hiệp không bị kỷ luật. Ngày 18/9/2021 bà N2 tiếp tục nhờ ông T chuyển vào tài khoản do N1 cung cấp số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng) đưa cho N1 và N1 đã ăn tiêu cá nhân hết số tiền trên. Đến ngày 25/9/2021 anh Hiệp gọi điện về cho N2, qua nói chuyện thì bà N2 biết đã bị lừa. Ngày 04/10/2021 bà N2 đến Công an thành phố Hạ Long trình báo. Qua điều tra xác minh, đến ngày 07/10/2021 N1 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hạ Long khởi tố, bắt tạm giam để phục vụ điều tra xử lý.

Về vật chứng vụ án: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, gắn sim số thuê bao 0979655071 do Lưu Bá N1 tự nguyện giao nộp để phục vụ điều tra, Cơ quan điều tra đã chuyển nhập kho vật chứng bảo quản chờ xử lý theo quy định của pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Lưu Bá N1 đã tự nguyện bồi thường cho bà Phạm Kim N2 số tiền 6.500.000đ (Sáu triệu năm trăm nghìn đồng), bà N2 không có yêu cầu gì khác và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho N1.

Quá trình điều tra N1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại Bản cáo trạng số: 347/CT- VKSHL ngày 30/11/2021 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố bị cáo Lưu Bá N1 về tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 2 Điều 174 của Bộ luật hình sự.

Đối với hành vi lừa đảo chiếm đoạt số tiền 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng) của bà Phạm Kim N2 ngày 12/10/2021, do không cấu thành tội phạm, Cơ quan điều tra đã chuyển hồ sơ đến Công an thành phố Hạ Long để ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Lưu Bá N1 nên không đề cập xử lý.

Đối với việc anh Lưu Bảo K cho Lưu Bá N1 mượn số tài khoản ngân hàng để bà Phạm Kim N2 chuyển tiền vào nhưng anh K không biết N1 sử dụng vào việc phạm tội nên không đề cập xử lý.

Tại phiên tòa bị cáo Lưu Bá N1 khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, thừa nhận: Do thiếu tiền ăn tiêu, N1 đã có hành vi mạo danh là cán bộ trại

giám nơi Ngô Sỹ Hiệp đang chấp hành án để yêu cầu bà N2, trú tại tổ 11, khu 2, phường H2, thành phố Hạ Long chuyển số tiền 5.000.000đ để lo cho anh Hiệp không bị xử lý kỷ luật, sau khi nhận được tiền N1 đã ăn tiêu cá nhân hết.

Đại diện Viện kiểm sát thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh đưa ra các tài liệu, chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo, giữ nguyên nội dung truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lưu Bá N1 phạm tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; Đề nghị áp dụng: điểm d khoản 2 Điều 174; điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự; Đề nghị xử phạt bị cáo Lưu Bá N1 từ: 30 (Ba mươi) tháng tù đến 36 (Ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bị bắt tạm giam 08/10/2021.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo làm nghề tự do, thu nhập không ổn định, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về phần dân sự:

Quá trình điều tra, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho người bị hại bà Phạm Kim N2 số tiền 6.500.000đ (Sáu triệu năm trăm nghìn đồng), bà N2 không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đề cập giải quyết.

Về vật chứng: Đối với 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Nokia 1280, màu đen, tại thời điểm giao nhận máy không lên nguồn nên không kiểm tra được số thuê bao, điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra được chất lượng máy là của bị cáo N1, bị cáo khai dùng để liên hệ trong quá trình phạm tội nên đề nghị tịch thu sung quỹ Nhà nước. Đối với 01 (một) sim điện thoại thu giữ của bị cáo N1, bị cáo dùng để liên hệ trong quá trình phạm tội, không có giá trị sử dụng nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Lời nói sau cùng của bị cáo: bị cáo ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để sớm được trở về với gia đình và xã hội.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố cơ bản đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục do Bộ luật tố tụng hình sự quy định. Quá trình tiến hành tố tụng không có ai khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng. Chứng cứ, tài liệu do Điều tra viên, Kiểm sát viên thu thập đều hợp pháp và đảm bảo đúng trình tự tố tụng. Tại phiên tòa Kiểm sát viên đã thực hiện đầy đủ chức trách, nhiệm vụ, các hành vi tố tụng được đảm bảo hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo Lưu Bá N1 thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và phù hợp với: Biên bản xác định hiện trường; Bản ảnh dẫn chỉ vị trí; Lời khai người bị hại; Lời khai người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; Lời khai người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Do thiếu tiền ăn tiêu, Lưu Bá N1 có hành vi dùng thủ đoạn gian dối, mạo danh là cán bộ trại giam nơi anh Ngô Sỹ Hiệp đang chấp hành án, yêu cầu bà Phạm Kim N2, trú tại: tổ 11, khu 2, phường H2, thành phố Hạ Long (là mẹ đẻ của anh Hiệp) chuyển số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng) để lo cho anh Hiệp không bị xử lý kỷ luật. Ngày 18/10/2021 bà N2 đã đưa tiền và nhờ ông Nguyễn Hồng T chuyển số tiền trên đến số tài khoản ngân hàng do N1 cung cấp. N1 đã nhận tiền và ăn tiêu cá nhân hết. Hành vi của bị cáo Lưu Bá N1 đã phạm vào tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 174 của Bộ luật hình sự với tình tiết định khung tăng nặng trách nhiệm hình sự “tái phạm nguy hiểm”. Cáo trạng của Viện kiểm sát thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo Lưu Bá N1 nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến khách thể là quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bản thân bị cáo là người đã trưởng thành, có đầy đủ khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi của mình, nhận thức được hậu quả do hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản, nhưng vì hám lời, muốn có tiền ăn tiêu bằng việc lừa đảo chiếm đoạt tài sản của người khác nên bị cáo đã bất chấp, dùng hành vi gian dối chiếm đoạt tiền của bà Phạm Kim N2. Hành vi phạm tội của bị cáo cần phải được xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật.

[4] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, có 02 tiền án, cụ thể: Ngày 18/7/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 26 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Ngày 26/01/2019 chấp hành xong hình phạt tù; Ngày 22/5/2020 bị Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương xử phạt 15 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Ngày 18/3/2021 chấp hành xong hình phạt tù; Ngày 20/5/2003 bị Tòa án nhân dân thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương xử phạt 09 tháng tù về tội “Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có”. Ngày 08/5/2004 chấp hành xong hình phạt tù; Ngày 09/3/2007 bị Tòa án nhân dân thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương xử phạt 36 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, ngày 01/9/2009 chấp hành xong hình phạt tù và các phần khác của bản án; ngày 14/3/2010 bị Công an thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh xử phạt hành vi hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”; Từ năm 2004 đến năm 2006 và từ năm 2014 đến năm 2016 N1 đi cai nghiện bắt buộc, đã chấp hành xong.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và

tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho người bị hại, được người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, giảm nhẹ cho bị cáo một phần về hình phạt theo quy định.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[7] Về hình phạt chính: Căn cứ tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử nhận thấy cần áp dụng mức hình phạt tù, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đảm bảo tính răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[8] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy trước khi phạm tội, bị cáo làm nghề tự do, thu nhập không ổn định, hoàn cảnh gia đình khó khăn, khó có khả năng thi hành hình phạt bổ sung là phạt tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Về phần dân sự: Bị cáo đã bồi thường số tiền 6.500.000đ (Sáu triệu năm trăm nghìn đồng) cho người bị hại là bà Phạm Kim N2. Bà N2 không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[10] Về vật chứng: Đối với 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Nokia 1280, màu đen, tại thời điểm giao nhận máy không lên nguồn nên không kiểm tra được số thuê bao, điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra được chất lượng máy. Chiếc điện thoại này là của bị cáo, bị cáo sử dụng dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu vào ngân sách nhà nước; Đối với 01 sim điện thoại bị cáo dùng để liên hệ khi thực hiện hành vi phạm tội, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[11] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào: Điều 326 của Bộ luật tố tụng hình sự,

**Tuyên bố:** Bị cáo Lưu Bá N1 phạm tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”

**Áp dụng:** điểm d khoản 2 Điều 174; điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự,

**Xử phạt:** Bị cáo Lưu Bá N1: 30 (Ba mươi) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 08/10/2021.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Căn cứ vào: điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự,

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Nokia 1280, màu đen, tại thời điểm giao nhận máy không lên nguồn nên không kiểm tra được số thuê bao, điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra được chất lượng máy;

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) sim điện thoại.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số: 75/BB- THA ngày 16/12/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh)

Căn cứ vào: khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Buộc bị cáo Lưu Bá N1 phải chịu: 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ vào: Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai bản án.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo; bị hại, người có qlnvq;
- Cơ quan điều tra CA tp Hạ Long;
- Cơ quan THAHS tp Hạ Long;
- Nhà tạm giữ CA tp Hạ Long;
- Chi cục THADS tp Hạ Long;
- VKSND tp Hạ Long;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu HS, VP, TA tp Hạ Long.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Mạnh Hùng**





**Hội thẩm nhân dân**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Mạnh Hùng**

**Nơi nhận:**

- Bị cáo; người bị hại;
- Người có qlnvlq;
- Người bào chữa;
- Người bảo vệ q,lihp của bị hại
- Cơ quan điều tra CA huyện Bình Liêu
- Cơ quan THA HS huyện Bình Liêu
- Nhà tạm giữ CA huyện Bình Liêu
- Chi cục THADS huyện Bình Liêu
- VKSND huyện Bình Liêu;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu HS, VP, TA Bình Liêu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN  
TÒA**

**Nguyễn Mạnh Hùng**

**Hội thẩm nhân dân**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa\**

**Nguyễn Mạnh Hùng**

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự,

người  
phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành  
án, tự  
nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7 và  
9 Luật  
thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30  
Luật  
thi hành án dân sự.

(30) .....  
.....  
(31) .....  
.....

### **Hướng dẫn sử dụng mẫu số 27-HS:**

Mẫu bản án hình sự sơ thẩm kèm theo bản hướng dẫn này được soạn thảo theo tinh thần quy định tại các điều 254, 260 và 423 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Mẫu bản án hình sự sơ thẩm kèm theo hướng dẫn này được sử dụng cho tất cả các Tòa án khi xét xử sơ thẩm vụ án hình sự. Sau đây là những hướng dẫn cụ thể về việc sử dụng mẫu bản án hình sự sơ thẩm kèm theo:

(1) và (4) nếu là Tòa án nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh thì ghi tên Tòa án nhân dân quận (huyện, thị xã, thành phố) gì thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An); nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì ghi tên Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (ví dụ: Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội); nếu là Tòa án quân sự khu vực thì ghi tên Tòa án quân sự khu vực gì thuộc quân khu, quân chủng nào; nếu là Tòa án quân sự quân khu, quân chủng thì ghi tên Tòa án quân sự quân khu, quân chủng (ví dụ: Tòa án quân sự Quân khu Thủ đô).

(2) ô thứ nhất ghi số Bản án, ô thứ hai ghi năm ra Bản án (ví dụ: 16/2017/HS-ST).

(3) ghi ngày, tháng, năm tuyên án không phân biệt vụ án được xét xử sơ thẩm và kết thúc trong một ngày hay được xét xử sơ thẩm trong nhiều ngày hoặc nghị án kéo dài.

(5) nếu Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm ba người, thì chỉ ghi đầy đủ họ tên của Thẩm phán chủ tọa phiên tòa, bỏ dòng Thẩm phán..., đối với Hội thẩm nhân dân (quân nhân) chỉ ghi đầy đủ họ tên của hai Hội thẩm nhân dân (quân nhân); nếu Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có năm người, thì ghi đầy đủ họ tên của Thẩm phán chủ tọa phiên tòa, họ tên của Thẩm phán, họ tên của cả ba Hội thẩm nhân dân (quân nhân). Cần chú ý không ghi chức vụ của Thẩm phán; đối với vụ án hình sự thông thường thì không ghi chức vụ, nghề nghiệp của Hội thẩm nhân dân (quân nhân); đối với vụ án hình sự có bị cáo là người dưới 18 tuổi thì ghi nghề nghiệp của Hội thẩm nhân dân (quân nhân). Nếu vụ án do Tòa án quân sự giải quyết thì không ghi Ông (Bà) mà ghi cấp bậc quân hàm.

(6) ghi đầy đủ họ tên của Thư ký phiên tòa và ghi rõ là Thư ký Tòa án hoặc Thẩm tra viên của Tòa án nào như hướng dẫn tại điểm (1).

(7) ghi tên Viện kiểm sát như hướng dẫn tại (1); ghi họ tên Kiểm sát viên thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử tại phiên tòa.

(8) trường hợp vụ án được xét xử và kết thúc trong một ngày thì bỏ hai chữ Trong các (ví dụ: Ngày 15 tháng 7 năm 2017). Trường hợp vụ án được xét xử trong hai ngày thì ghi Trong các ngày (ví dụ: Trong các ngày 02, 03 tháng 3 năm 2017); nếu từ ba ngày trở lên mà liên nhau thì ghi Từ ngày đến ngày (ví dụ: Từ

ngày 06 đến ngày 10 tháng 3 năm 2017); nếu từ ba ngày trở lên mà không liên nhau thì ghi Trong các ngày (ví dụ: Trong các ngày 07, 08 và ngày 15 tháng 3 năm 2017); nếu khác tháng mà liên nhau thì ghi từ ngày... tháng... đến ngày... tháng... (ví dụ: Từ ngày 31 tháng 05 đến ngày 02 tháng 6 năm 2017); nếu không liên nhau thì ghi các ngày của từng tháng (Ví dụ: Trong các ngày 30, 31 tháng 3 và các ngày 04, 05 tháng 4 năm 2017).

(9) nếu vụ án được xét xử tại trụ sở Tòa án thì ghi như hướng dẫn tại mục (1) (4). Nếu vụ án được xét xử lưu động thì ghi địa điểm nơi diễn ra phiên tòa.

(10) nếu xét xử kín thì thay cụm từ công khai bằng từ kín.

(11) và (12) ghi đầy đủ họ tên bị cáo và các bí danh, tên thường gọi khác (nếu có); nếu bị cáo là người dưới 18 tuổi phải ghi đầy đủ ngày, tháng, năm sinh tính đến ngày bị cáo thực hiện hành vi phạm tội (ví dụ: Đến ngày thực hiện hành vi phạm tội bị cáo 16 tuổi 8 tháng 15 ngày); nếu bị cáo trên 18 tuổi thì ghi ngày, tháng, năm sinh hoặc tuổi; ghi nơi đăng ký thường trú, đăng ký tạm trú, nơi sinh sống của bị cáo. Đối với tiền sự thì chỉ ghi khi đã xác định đúng theo quy định của pháp luật lần bị xử lý đó tính đến ngày phạm tội chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý hành chính hoặc bị xử lý kỷ luật. Đối với tiền án thì chỉ ghi khi đã xác định đúng theo quy định của pháp luật lần bị kết án đó tính đến ngày phạm tội chưa được xóa án. Về nhân thân ghi án tích, đã bị xử phạt vi phạm hành chính, đã xử lý kỷ luật cụ thể các lần đó và ghi rõ là các án tích, xử phạt vi phạm hành chính, xử lý kỷ luật đó đã được xóa. Trường hợp bị cáo là pháp nhân thương mại thì ghi tên, địa chỉ trụ sở, tên người đại diện theo pháp luật, tiền án, tiền sự của pháp nhân thương mại và các thông tin cần thiết khác; nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi “có mặt” và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi “vắng mặt”.

(13) ghi ngày bị cáo bị bắt, tạm giam; nếu trước đó bị cáo đã bị tạm giữ, bị bắt, tạm giam, thì ghi ngày bị tạm giữ, ngày bị bắt, tạm giam và ngày được cho tại ngoại; nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi “có mặt” và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi “vắng mặt”.

(14) và (15) nếu bị cáo có người đại diện hợp pháp thì ghi rõ họ tên của bị cáo đó (ví dụ: Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Văn A). Sau chữ là ghi quan hệ như thế nào với bị cáo (ví dụ: là bố của bị cáo); nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi “có mặt” và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi “vắng mặt”.

(16) nếu có người bào chữa thì ghi đầy đủ họ tên của người bào chữa và họ tên của bị cáo được bào chữa; nếu người bào chữa là luật sư thì ghi luật sư của Văn phòng luật sư nào và thuộc Đoàn luật sư nào (ví dụ: Ông Trần B, Luật sư Văn phòng luật sư Vạn Xuân thuộc Đoàn luật sư tỉnh H bào chữa cho Nguyễn Văn C); nếu không phải là luật sư thì ghi nghề nghiệp, nơi công tác của người bào chữa (ví dụ: Bà Lê Thị M, bào chữa viên nhân dân công tác tại Hội luật gia tỉnh M bào chữa cho Nguyễn Văn D); nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi “có mặt” và nếu

vắng mặt tại phiên tòa thì ghi “vắng mặt”.

(17), (18), (19), (20), (21), (22), (23) và (24) nếu có người nào tham gia tố tụng thì ghi đầy đủ họ tên, tuổi, nơi cư trú của người đó. Trường hợp bị hại là người bị xâm phạm về tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm, danh dự và là người dưới 18 tuổi, thì phải ghi đầy đủ ngày, tháng, năm sinh của bị hại; nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi “có mặt” và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi “vắng mặt”.

(25) nếu bị hại, nguyên đơn dân sự, bị đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có người bảo vệ quyền lợi cho họ, thì ghi đầy đủ họ tên của họ theo thứ tự; nếu người bảo vệ quyền lợi của đương sự là luật sư thì ghi luật sư của Văn phòng luật sư nào và thuộc Đoàn luật sư nào; nếu không phải là luật sư thì ghi nghề nghiệp, nơi công tác của người bảo vệ quyền lợi cho đương sự; nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi có mặt và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi vắng mặt.

(26) nếu có người tham gia tố tụng là người làm chứng thì ghi đầy đủ họ tên; nếu người tham gia tố tụng là người giám định, người định giá tài sản, người phiên dịch, người dịch thuật thì ghi đầy đủ họ tên, cơ quan công tác.

(27) trong phần này, ghi đầy đủ các nội dung được quy định tại điểm b và điểm c khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

(28) trong phần này, ghi đầy đủ các nội dung được quy định tại các điểm d, đ và e khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trong phần này, các đoạn văn được đánh số thứ tự trong dấu [ ].

(29) tùy từng trường hợp mà ghi rõ căn cứ pháp luật để ra quyết định.

(30) trong phần này, ghi đầy đủ các nội dung được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

(31) phần cuối cùng của bản án, đối với bản án được thông qua tại phòng nghị án thì phải có đầy đủ chữ ký, ghi đầy đủ họ tên của các thành viên Hội đồng xét xử và đóng dấu (bản án này phải lưu vào hồ sơ vụ án); đối với bản án để gửi cho các bị cáo, các đương sự, cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan và Viện kiểm sát theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự thì ghi như sau:

**Nơi nhận:**

*Ghi những nơi mà Tòa án cấp sơ thẩm phải giao hoặc gửi bản án theo quy định tại khoản 1 Điều 262 của Bộ luật Tố tụng hình sự và những nơi cần lưu bản án.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN  
TÒA**

*(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*

